

Bản án số: 87/2017/HS-ST
Ngày 28-6-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lễ.

2. Bà Bùi Phước Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Giúp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2017 tại trường Trung học cơ sở Nguyễn V T thuộc ấp Tân T, xã T B, thành phố TN, tỉnh TN. Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2017/HSST ngày 17-3-2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: Ma), sinh năm: 1995, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: số 10B, đường Trần P, tổ 24, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh. Con ông: Nguyễn Văn C (chết), sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị TN, sinh năm 1962; Vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05-12-2016, chuyển tạm giam ngày 14-12-2016 – có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn B (tên gọi khác: N), sinh ngày 10 tháng 5 năm 1998 tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN. Nơi cư trú hiện nay: số 10B, đường Trần P, tổ 24, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn C (chết), sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị TN, sinh năm 1962. Vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23-01-2017 – có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1. Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1978, ngụ khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN.

2. Anh Nguyễn Hùng D, sinh năm 1981, ngụ ấp Tân P, xã T B, thành phố TN, tỉnh TN.

Anh Tr, anh D có Đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04/12/2016, Nguyễn Thanh T (Ma) sau khi uống rượu tại nhà anh Nguyễn N, sinh năm 1994, ngụ khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN, T đi tìm quán cà phê để uống, khi đi ngang qua quán Karaoke NL thuộc ấp Tân H, xã T B, thành phố TN, tỉnh TN thì T thấy người quen là chị Trịnh H (Bé), sinh năm 1991, ngụ ấp X, xã G, huyện TB, tỉnh TN đang ngồi ở ghế đá trước cổng Karaoke NL, T vào ngồi nói chuyện với chị H, trong lúc nói chuyện T đùa với chị Hạnh và dùng tay bóp cổ chị H rồi buông tay ra. Một lúc sau, anh Dương T L (chồng của H), sinh năm 1991, ngụ ấp Tân P, xã T B, thành phố TN, tỉnh TN về, chị H nói cho anh L biết việc T dùng tay bóp cổ chị, anh L liền lấy nón bảo hiểm đánh trúng vào đầu của T. T bỏ chạy qua bên kia đường và lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Văn B (N) là em ruột của T nói “Lên Karaoke NL cứu anh, anh bị người ta đánh” thì B nói “Ừ” và T tắt điện thoại, lúc này B đang uống cà phê tại quán “LT” thuộc khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN cùng với H, sinh năm 1993, Nguyễn N, sinh năm 1994, Đặng Văn K, sinh năm 1995, cùng ngụ khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN, B liền đi về nhà tại khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN, ra phía sau nhà bếp lấy 01 cây rựa và đi đến quán Karaoke NL với mục đích để đánh những người đánh T. Khi B đến trước cổng đối diện quán Karaoke NL thì T thấy B cầm trên tay trái 01 cây rựa, T chạy đến giật lấy cây rựa và vào quán Karaoke NL. Lúc này, T thấy anh Lê Văn Tr, sinh năm 1978, ngụ khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN đang đứng nghe điện thoại, T nghĩ là anh L, T cầm rựa bằng tay phải chém 01 nhát trúng vào vùng thái dương đỉnh trái của anh Tr, lúc này, anh Nguyễn Hùng D, sinh năm 1981, ngụ ấp Tân P, xã T B, thành phố TN, tỉnh TN chạy ra liền bị T dùng rựa chém 02 nhát vào phía sau tai trái. B thấy T cầm rựa chạy ra có máu nên đi về nhà. Sau đó, anh Tr và anh D được đưa đến bệnh viện đa khoa Tây Ninh cấp cứu.

* Kết quả giám định thương tật:

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 11/2017/TgT ngày 18/01/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh TN kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn Tr do thương tích gây nên hiện tại là 23%.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 12/2017/TgT ngày 18/01/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh TN kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hùng D do thương tích gây nên hiện tại là 08%.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 cây rựa dài 59 cm, cán bằng gỗ dài 31 cm, lưỡi bằng sắt dài 28 cm, rộng 4 cm; 01 áo thun ngắn tay màu xanh dính nhiều chất màu nâu đỏ có dòng chữ phía trước Evabury; 01 quần sọt Jean màu xanh, dính nhiều chất màu nâu đỏ có dòng chữ phía sau lưng quần CUGG đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

* Về bồi thường thiệt hại: Anh Lê Văn Tr yêu cầu bồi thường tiền thuốc điều trị 10.000.000 đồng, gia đình bị cáo T đã bồi thường 5.000.000 đồng, anh Tr làm đơn bãi nại cho bị cáo T; anh Nguyễn Hùng D không yêu cầu bồi thường.

Đối với Dương T L, Công an thành phố TN, tỉnh TN ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

Đối với H, Nguyễn N, Đặng Văn K không liên quan đến vụ án nên không đề cập xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN, tỉnh TN cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trong Tờ tự khai; Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung bị can; Bản ảnh nhận dạng vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác là hoàn toàn đúng với những tình tiết có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 23/QĐ-KSĐT, ngày 17 tháng 3 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn B đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo đúng về tội danh, đại diện Viện kiểm sát đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo các điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đề nghị Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

- Đề nghị áp dụng Khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3, Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm g Khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 36 (Ba mươi sáu) đến 48 (Bốn mươi tám) tháng tù.

- Đề nghị áp dụng Khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3, Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 24 (Hai mươi bốn) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định áp dụng về trách nhiệm dân sự theo Điều 609 Bộ luật Dân sự năm 2005 buộc bị cáo Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Lê Văn Tr số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng, về xử lý vật chứng và các nội dung khác liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã gây ra, do có xảy ra mâu thuẫn và bị đánh nên bị cáo Nguyễn Thanh T điện thoại cho Nguyễn Văn B nói lên cứu T. Sau đó, B cầm 01 cây rựa đến quán Karaoke NL với mục đích đánh lại người đánh T, khi thấy B thì T chạy đến giật lấy cây rựa chém 01 nhát vào vùng thái dương đỉnh trái gây thương tích cho anh Lê Văn Tr với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23% và chém 02 nhát sau tai trái gây thương tích cho anh Nguyễn Hùng D với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%.

Người bị hại anh Lê Văn Tr, Nguyễn Hùng D trình bày không có mâu thuẫn với các bị cáo nhưng bị cáo Nguyễn Thanh T đã gây thương tích đã thể hiện trong Kết luận giám định. Anh Nguyễn Hùng D không yêu cầu các bị cáo bồi thường, đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật. Anh Lê Văn Tr trình bày đã nhận được số tiền 6.000.000đ là do các bị cáo tác động gia đình mang đến hỗ trợ chi phí điều trị. Do đó, anh Tr có Đơn xin bãi nại và yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường số tiền 4.000.000đ, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn B trình bày: Xin giảm nhẹ hình phạt, sớm đoàn tụ cùng gia đình.

“Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:”

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Do có xảy ra mâu thuẫn và bị đánh nên bị cáo Nguyễn Thanh T điện thoại cho Nguyễn Văn B nói lên cứu T. Sau đó, B cầm 01 cây rựa đến quán Karaoke NL với mục đích đánh lại người đánh T, khi thấy B thì T chạy đến giật lấy cây rựa chém 01 nhát vào vùng thái dương đỉnh trái gây thương tích cho anh Lê Văn Tr với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23% và chém 02 nhát sau tai trái gây thương tích cho anh Nguyễn Hùng D với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Kết luận điều tra; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã truy tố được nêu trong Tờ tự khai; Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung bị can; Bản ảnh nhận dạng vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác là hoàn toàn đúng với những tình tiết có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đưa ra những chứng cứ buộc tội các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn B đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn B là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Trong khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong tình hình tội phạm gia tăng hiện nay. Trong vụ án này, bị cáo T trực tiếp dùng hung khí (cây rựa) gây thương tích cho anh Tr, anh D nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo B. Bị cáo B giữ vai trò giúp sức mang hung khí nguy hiểm giao cho bị cáo T nên chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo T.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn B không có. Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội nhiều lần là tình tiết quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường

thiệt hại; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, anh Tr có Đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm b, p Khoản 1; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, tại Khoản 3, Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội đã quyết định lùi hiệu lực thi hành của hai Bộ luật này từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành và để thi hành các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 thì khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Tại Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 thì khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm.

Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn B.

[4] Trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Văn Tr yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường chi phí tổng cộng các khoản với số tiền là 4.000.000đ và không yêu cầu gì khác. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thanh T đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của anh Lê Văn Tr.

[5] Xử lý vật chứng:

Tịch thu một cây rựa dài 59cm, cán bằng gỗ dài 31cm, lưỡi bằng sắt dài 28cm, rộng 04cm; một áo thun ngắn tay màu xanh, dính nhiều chất màu nâu đỏ có dòng chữ phía trước Evabury; một quần Jean màu xanh, dính nhiều chất màu nâu đỏ có dòng chữ phía sau lưng quần CUGG. Tất cả đem tiêu hủy.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T (tự Ma), Nguyễn Văn B (tự N) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3, Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm g Khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí tòa án:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-12-2016.

Áp dụng Khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3, Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-01-2017.

2. Biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 609 Bộ luật Dân sự năm 2005:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường chi phí tổng cộng các khoản cho anh Lê Văn Tr với số tiền là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng. Ghi nhận anh Lê Văn Tr không yêu cầu bồi thường gì khác.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

Tịch thu một cây rựa dài 59cm, cán bằng gỗ dài 31cm, lưỡi bằng sắt dài 28cm, rộng 04cm; một áo thun ngắn tay màu xanh, dính nhiều chất màu nâu đỏ có dòng chữ phía trước Evabury; một quần Jean màu xanh, dính nhiều chất màu nâu đỏ có dòng chữ phía sau lưng quần CUGG. Tất cả đem tiêu hủy.

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015”.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm hình sự xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN (1b);
- Sở tư pháp tỉnh TN(1b);
- VKSND thành phố TN, tỉnh TN (1b);
- Công an thành phố TN, tỉnh TN (4b);
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN,
- Phòng PV27 (1b);
- Các bị cáo (1b);
- Những người tham gia tố tụng (1b);
- Hồ sơ vụ án (1b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trọng Hiếu